

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

Chủ biên
Đinh Ngọc Thắng

GIÁO TRÌNH
LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Vinh - 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

Chủ biên
Đinh Ngọc Thắng

GIÁO TRÌNH
LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
(Giáo trình đào tạo từ xa)

Vinh - 2011

Phân công biên soạn:

- **Chủ biên:** Đinh Ngọc Thắng
- **Các tác giả:**

Đinh Ngọc Thắng : Chương 1 đến Chương 3

Tailieu.vn

CHƯƠNG 1.

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

1. BẢN CHẤT, NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VÀ MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

1.1. Bản chất, các đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền

1.1.1 Nhà nước pháp quyền – giá trị phổ biến của nền dân chủ

Nhà nước pháp quyền là một trong những thành tựu của loài người trong việc tổ chức và vận hành xã hội. Những ý tưởng về nhà nước pháp quyền đã có từ lâu trong lịch sử nhân loại và được các nhà khoa học chính trị, luật học, xã hội học, sử học nghiên cứu từ nhiều phương diện khác nhau. Nhà nước pháp quyền được các nhà luật học của nhiều nước định nghĩa bằng những ngôn ngữ và diễn đạt khác nhau, song về bản chất có thể tóm lại như sau: nhà nước pháp quyền là nhà nước thực thi quyền lực của mình dựa trên nền tảng pháp luật được ban hành theo thủ tục hiến định nhằm bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của nhân dân và công lý. Như vậy, nếu phân tích đầy đủ khái niệm này từ góc độ pháp luật, có thể thấy rằng một nhà nước pháp quyền phải là nhà nước chịu sự kiểm soát, sự chế ngự của pháp luật trong mọi hoạt động của mình.

Chính vì vậy, công chức nhà nước chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép được coi như một trong những nguyên tắc chi phối tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước pháp quyền. Khía cạnh khác của Nhà nước pháp quyền, hầu như đối lập với yêu cầu kiểm soát và kiểm chế đối với bộ máy nhà nước là yêu cầu về các quyền tự do, dân chủ của nhân dân và công lý. ở khía cạnh này, nhà nước pháp quyền có nghĩa vụ phải bảo đảm bằng pháp luật các quyền tự do, dân chủ của nhân dân và công lý. Những công chức và cơ quan thực thi pháp luật không được có những hành vi hoặc quyết định hạn chế hay tước quyền tự do, dân chủ và tiếp cận công lý của người dân mà không dựa trên những cơ sở chắc chắn của pháp luật. Công dân được quyền làm bất cứ điều gì mà pháp luật không cấm được coi là nguyên tắc tổ chức và điều chỉnh các quan hệ xã hội trong Nhà nước pháp quyền.

Như vậy, có thể thấy Nhà nước pháp quyền gắn liền với pháp luật và được hợp pháp hoá bởi pháp luật. Pháp luật là nền tảng của nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, vấn đề ở chỗ là hệ thống pháp luật làm nền tảng cho nhà nước pháp quyền phải như thế nào? Đương nhiên, một hệ thống pháp luật với những quy định hạn

chế quyền tự do dân chủ của nhân dân, cản trở sự tiến bộ xã hội, công lý không được bảo đảm, chưa kể đến việc thủ tiêu các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, thì không thể trở thành nền tảng của nhà nước pháp quyền, bởi vì không đáp ứng được yêu cầu thứ hai của nhà nước pháp quyền là bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân và công lý. Như vậy, xét ở khía cạnh giá trị đạo đức xã hội thì pháp luật trong nhà nước pháp quyền phải phục vụ và bảo đảm được các yếu tố này. Nói như Josef Thesing thì nhà nước pháp quyền phải dựa trên “vị trí tối thượng của pháp luật và khái niệm về đạo đức của công lý”¹.

Về phương diện lý luận, Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước. Nhà nước pháp quyền là giá trị phổ biến, là biểu hiện của một trình độ phát triển dân chủ. Trong ý nghĩa này, nhà nước pháp quyền được nhìn nhận như một cách thức tổ chức nền dân chủ, cách thức tổ chức nhà nước và xã hội trên nền tảng dân chủ. Điều này có nghĩa là nhà nước pháp quyền gắn liền với một nền dân chủ. Tuy không phải là một kiểu nhà nước được xác định theo lý luận về hình thái kinh tế – xã hội, nhưng nhà nước pháp quyền không thể xuất hiện trong một xã hội phi dân chủ.

Sự phủ nhận quan điểm xem nhà nước pháp quyền như một kiểu nhà nước có ý nghĩa nhận thức luận quan trọng trong việc nhìn nhận đúng bản chất của nhà nước pháp quyền. Ý nghĩa nhận thức luận này bao hàm các khía cạnh sau:

- Chỉ từ khi xuất hiện dân chủ tư sản, mới có cơ hội và điều kiện để xuất hiện nhà nước pháp quyền. Do vậy, trên thực tế, nhà nước pháp quyền tư sản đang được tuyên bố xây dựng ở hầu hết các quốc gia tư bản phát triển và đang phát triển.

- Nhà nước pháp quyền, với tính chất là cách thức tổ chức và vận hành của một chế độ nhà nước và xã hội, không những được xây dựng ở chế độ tư bản mà còn được xây dựng ở chế độ xã hội chủ nghĩa. Như vậy, trong nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn, có nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Ngoài các giá trị phổ biến, nhà nước pháp quyền còn bao hàm các giá trị đặc thù. Tính đặc thù của nhà nước pháp quyền được xác định bởi nhiều yếu tố.

¹ Konrad Adenauer Stiftung, “Nhà nước pháp quyền”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, T. 34.

Các yếu tố này, về thực chất, là rất đa dạng, phong phú và phức tạp, được xác định bởi các điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, tâm lý xã hội và môi trường địa lý của mỗi dân tộc. Chúng không chỉ tạo ra các đặc sắc, tính riêng biệt của mỗi dân tộc trong quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển mà còn quyết định mức độ tiếp thu và dung nạp các giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền. Việc thừa nhận tính đặc thù của nhà nước pháp quyền có ý nghĩa nhận thức luận quan trọng. Với ý nghĩa này, nhà nước pháp quyền là một phạm trù vừa mang tính phổ biến, vừa mang tính đặc thù; vừa là giá trị chung của nhân loại, vừa là giá trị riêng của mỗi dân tộc, quốc gia. Do vậy, không thể có một nhà nước pháp quyền như một mô hình chung, thống nhất cho mọi quốc gia, dân tộc. Mỗi quốc gia, dân tộc, tùy thuộc vào các đặc điểm lịch sử, chính trị, kinh tế – xã hội và trình độ phát triển mà xây dựng cho mình một mô hình nhà nước pháp quyền thích hợp.

1.1.2. Tính phổ biến và tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền và các mô hình tương ứng

Thành tựu khoa học pháp lý hiện đại đã cho thấy Nhà nước pháp quyền là một khái niệm có thể được hiểu ở hai mức độ: (i) với tính cách là học thuyết, là tư tưởng; (ii) với tính cách là thực tiễn tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, thực thi dân chủ.

Từ phương diện lý thuyết, học thuyết về Nhà nước pháp quyền có nguồn gốc và lịch sử phát triển cùng với nguồn gốc và lịch sử của các học thuyết chính trị – pháp lý nói chung và của các trào lưu tư tưởng chính trị nói riêng. Đó là lịch sử đấu tranh vì mục tiêu xác lập những cách thức cầm quyền tốt cho người dân, chống sự lạm quyền và vi phạm các lợi ích hợp pháp của công dân. Nói một cách khái quát hơn – lịch sử của các học thuyết về Nhà nước pháp quyền là lịch sử của những tư tưởng, những quan điểm xoay quanh cái trục quan hệ giữa Nhà nước và xã hội, giữa hai phạm trù giá trị là quyền lực và pháp luật.

Bên cạnh đó, với tính cách là một giá trị phổ biến của nhân loại, Nhà nước pháp quyền luôn được hiểu là phương thức tổ chức quyền lực Nhà nước và thực thi nền dân chủ với các đặc điểm: (i) Nhà nước pháp quyền dựa trên nền tảng của chủ nghĩa hợp hiến; (ii) pháp luật giữ vị trí chi phối và có hiệu lực pháp lý tối thượng trong xã hội, Nhà nước cũng phải chịu sự ràng buộc của pháp luật; (iii) bảo đảm nguyên tắc phân quyền và yêu cầu về sự độc lập của tư pháp; (iv) pháp luật

phải được áp dụng công bằng, nhất quán, phải bảo đảm tính công khai, sự minh bạch, dễ tiếp cận, áp dụng kịp thời; (v) tôn trọng và bảo vệ quyền công dân và quyền con người.

Trên cơ sở những thuộc tính phổ biến trên, nhiều nhà nghiên cứu cũng thống nhất cho rằng, các Nhà nước, khi thiết kế mô hình và bắt tay vào xây dựng chế độ Nhà nước pháp quyền đều không thể không tính đến truyền thống lịch sử, văn hoá và bối cảnh chính trị cụ thể của từng nước. Tuy nhiên, những “biến thể” đó chỉ có thể liên quan đến những yếu tố (hay còn gọi là những đặc trưng) không thuộc đặc trưng cơ bản. Chẳng hạn, trong hệ thống chính trị của Việt Nam, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền có thể được coi là yếu tố đặc trưng riêng của Nhà nước pháp quyền Việt Nam mà ở nhiều nước có chế độ Nhà nước pháp quyền không có.

Như vậy, mô hình có tính đặc trưng riêng cho từng quốc gia. Mô hình bảo đảm trước hết các yếu tố cơ bản của chế độ Nhà nước pháp quyền và những yếu tố đặc thù. Mỗi liên hệ giữa các yếu tố cơ bản với các yếu tố đặc thù ấy là mỗi liên hệ biện chứng giữa cái chung, cái phổ biến với cái riêng, cái đặc thù, hoàn toàn thống nhất và chấp nhận được nhau như những giá trị nhất quán. Sẽ không có và không thể xác lập và khẳng định được chế độ Nhà nước pháp quyền nếu các yếu tố đó loại trừ, vô hiệu lẫn nhau, đối nghịch với nhau với tính cách là những giá trị xã hội.

Vậy, những yếu tố đặc thù của một chế độ Nhà nước pháp quyền cụ thể đó là gì? Vì sao lại có sự biến thể (modification) như vậy? Có thể nói rằng, lý do của sự khác biệt ấy là hết sức đa dạng có thể nêu lên một số nhóm lý do như sau.

Thứ nhất, đó là sự khác biệt về cơ chế tổ chức quyền lực nhà nước. Chẳng hạn, ở Thái Lan, Nhật Bản, Campuchia cơ cấu quân chủ vẫn tồn tại, nhưng bên cạnh đó là một chế độ Nhà nước pháp quyền. Vì thế, chế độ Nhà nước pháp quyền đó đương nhiên phải thích nghi tốt với chế độ quân chủ và ngược lại.

Ở các nước phương Tây một yếu tố được coi như là hòn đá tảng của Nhà nước pháp quyền của họ là chế độ phân quyền rõ rệt trong một hệ thống chính trị đa đảng có đảng đối lập, có các nhóm lợi ích và xã hội dân sự. Nhà nước pháp quyền theo mô hình ấy phải là cơ sở cho một chế độ dân chủ đa nguyên nhằm tạo

ra những cơ chế cần thiết cho sự thể hiện các lợi ích và cân bằng quyền lực, bảo đảm tính pháp lý và sự hợp pháp của quyền lực nhà nước.

Như vậy, đặc điểm của chế độ Nhà nước pháp quyền phụ thuộc vào đặc điểm của chế độ dân chủ và là bộ đỡ cho chế độ dân chủ đó². Giáo sư Josef Thesing của Cộng hoà Liên bang Đức đã viết như sau: “Ở bất cứ nơi nào chế độ pháp quyền hình thành trên cơ sở một trật tự chính trị, thì ở nơi đó nó cũng dạy cho người dân biết phải giải quyết xung đột về giá trị hoặc lợi ích theo quy định pháp luật chứ không dùng đến bạo lực”³. Nói cách khác, chế độ pháp quyền phải gắn liền và hài hoà với chế độ dân chủ, với phương thức tổ chức và hoạt động của nền chính trị và hệ thống chính trị. Do đó, sự khác biệt và đa dạng của mô hình dân chủ chắc chắn sẽ tạo nên sự khác biệt và sự đa dạng của các mô hình Nhà nước pháp quyền. Từ đó, chúng ta thấy trong khuôn mẫu chung của chế độ dân chủ chính trị đa đảng và của chế độ phân quyền vẫn tồn tại những cách thiết kế mô hình nhà nước pháp quyền ở Hoa Kỳ, ở Pháp, ở CHLB Đức, ở Nhật Bản v.v.

Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa với các tổ chức thể chế nhiều đảng (8 đảng) hợp tác dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và trong khuôn khổ của một hệ thống chính trị như vậy, Trung Quốc đã chủ trương phát triển kinh tế thị trường, cải cách mở cửa và xây dựng chế độ pháp trị. Ở nước ta, Đảng đã chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong điều kiện khẳng định vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, với cơ cấu quyền lực nhà nước thống nhất có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, phát huy vai trò làm chủ và sự kiểm tra giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.

Như vậy, mặc dù có cùng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa với chính quyền thuộc về nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản nhưng mô hình Nhà nước pháp quyền của Việt Nam có sự khác nhau với mô hình Nhà nước pháp trị của Trung Quốc.

²Konrad Adenauer Stiftung, “Nhà nước pháp quyền”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 13 -14.

³Konrad Adenauer Stiftung, “Nhà nước pháp quyền”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 14.

Thứ hai, đó là sự khác biệt về tính chất của nền kinh tế thị trường của các nước khác nhau. Trước hết, phải khẳng định ngay rằng, một chế độ Nhà nước pháp quyền chỉ có thể được bắt tay vào xây dựng, hình thành và phát triển trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. Bởi vì, chỉ trong một nền kinh tế thị trường mới cần đến sự bảo đảm từ sự quản lý nhà nước nhằm duy trì và phát triển tự do, bình đẳng giữa các chủ thể tham gia thị trường, kích thích sáng kiến và cạnh tranh lành mạnh. Tuy nhiên, kinh tế thị trường có những đặc điểm riêng ở mỗi nước và do đó nó đòi hỏi những mô hình đặc thù phù hợp của chế độ Nhà nước pháp quyền.

Ở Việt Nam, nền kinh tế thị trường được Đảng và Nhà nước ta xác định là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền XHCN có chức năng bảo đảm cho nền kinh tế được vận hành không chỉ theo cơ chế thị trường mà phải tạo ra những cơ sở pháp lý và chính sách để cơ chế kinh tế đó phù hợp và thúc đẩy đạt được các mục tiêu xã hội chủ nghĩa: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ ba, đó là sự khác biệt của văn hoá và đạo đức truyền thống

Từ quan niệm khác nhau về mối liên hệ giữa pháp luật với các yếu tố đạo đức xã hội đã dẫn đến hai mô hình Nhà nước pháp quyền: Nhà nước pháp quyền thực chứng cứng nhắc và Nhà nước pháp quyền khoan dung, dựa trên nền tảng văn hoá và đạo đức xã hội. Theo mô hình Nhà nước pháp quyền thực chứng, mọi cá nhân và tổ chức đều phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình trước pháp luật. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm trật tự pháp luật theo yêu cầu của nguyên tắc pháp lý đó.

Mô hình Nhà nước pháp quyền khoan dung không phủ nhận các chuẩn mực pháp lý. Tuy nhiên, theo quan niệm này, điều cốt lõi trong quan hệ giữa pháp luật, Nhà nước và đạo đức là ở chỗ Nhà nước tạo ra các cơ cấu pháp lý để giúp cá nhân hành động không chỉ theo pháp luật mà theo cả các nguyên tắc đạo đức và cuối cùng ai cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Nền tảng đạo đức của chế độ pháp trị ở đây chính là khoan dung, tự do và bình đẳng. Nhà nước pháp quyền bảo đảm để mỗi cá nhân tự do thực thi trách nhiệm.

Thứ tư, đó là sự khác biệt về truyền thống pháp luật. Nhiều công trình nghiên cứu so sánh về pháp luật đã cho thấy rằng, cách thức tổ chức quyền lực nhà

nước ở những mức độ lớn được quyết định bởi đặc điểm của hệ thống pháp luật. Điều này không có gì khó hiểu, bởi vì suy cho cùng, áp dụng pháp luật là lý do tồn tại quan trọng của các thiết chế quyền lực.

Với nghĩa đó, chúng ta thấy có mô hình tổ chức và chức năng, thẩm quyền, vai trò, địa vị của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp có sự khác nhau và được phân biệt theo hai mô thức lớn là mô thức châu Âu lục địa và mô thức Anh – Mỹ, bởi có sự tồn tại của hai hệ thống pháp luật rất khác nhau: hệ thống pháp luật lục địa (châu Âu) và hệ thống thông luật (Common Law) của Anh – Mỹ.

Như vậy, chúng ta có thể đi đến một kết luận chắc chắn rằng, có một mô hình phổ biến của Nhà nước pháp quyền với tính cách là những yêu cầu, những giá trị cơ bản mang tính phổ biến lớn không thể thiếu được đối với một Nhà nước pháp quyền và có những mô hình đặc thù cho những khu vực quốc gia và những nước riêng biệt. Tính đặc thù của một chế độ pháp quyền được quy định bởi các yếu tố khách quan, nhưng đồng thời đó là sản phẩm của sự lựa chọn chính trị của nhân dân mỗi nước. Với chức năng tạo nên sự ổn định của xã hội, bộ đỡ của nền dân chủ, Nhà nước pháp quyền phản ánh sự đồng thuận trong xã hội. “Đồng thuận có nghĩa là công dân, bằng đa số của mình, chấp nhận chế độ chính trị của Nhà nước, trật tự và kinh tế của nó”⁴.

1.2. Nhà nước pháp quyền và các chức năng kinh tế xã hội – Mối liên hệ giữa Nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường và xã hội dân sự

1.2.1 Quan niệm về xã hội dân sự trong xã hội hiện đại

Xã hội dân sự được xây dựng trên những nguyên tắc có tính nền tảng là mỗi thành viên của xã hội với tính cách là công dân đều được đảm bảo và có được các quyền tự do, tự chủ, bình đẳng và công bằng giữa các công dân. Hiện nay khái niệm xã hội dân sự được hiểu theo nghĩa khác: *xã hội dân sự là tổng thể các quan xã hội hệ phi nhà nước, tổng thể các thiết chế phi nhà nước, được nhà nước thừa nhận và bảo vệ*. Xã hội dân sự được hiểu như vậy có đặc điểm thể hiện không chỉ ở chỗ có sự tồn tại của những lợi ích cá nhân, lợi ích theo nhóm mà còn thể hiện ở khả năng tự điều chỉnh, khả năng phục vụ lợi ích chung và tuân thủ những nguyên tắc chung. Hiểu theo nghĩa này thì chế độ tư hữu không hẳn trong mọi điều kiện là

⁴Konrad Adenauer Stiftung, “Nhà nước pháp quyền”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 15.